

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **114** /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2018

V/v tranh chấp: "*Ly hôn*"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiếu**

Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Tĩnh**

Ông **Nguyễn Đức Đẹp**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Võ Thu Thủy** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:

Ông **Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 về "*Ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị Ngọc P**

Địa chỉ: 206/9B đường L – P. PH – Tp. N – tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông **Bùi Minh Đ**

Địa chỉ: 206/9B đường L – P. PH – Tp. N – tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn nguyên đơn trình bày:*

Tôi và ông Bùi Minh Đ kết hôn năm 2013 tại UBND phường PH – Tp. N – tỉnh Khánh Hòa. Thời gian sống chung với nhau, chúng tôi có 01 con chung là Bùi Minh Tr (sinh ngày 05/8/2014).

Trong quá trình sống chung với nhau, có nhiều mâu thuẫn xảy ra do ông Bùi Minh Đ hay đánh bạc, cá độ gây nợ nần. Để giữ hạnh phúc gia đình và sĩ diện cho chồng, tôi đã nhiều lần đứng ra trả nợ. Ông Đ nhiều lần hứa hẹn không tái diễn nhưng vẫn tiếp tục... nên tôi mất niềm tin vào chồng, Tôi đã khuyên giải, làm công tác tư tưởng nhiều lần nhưng ông Đ không thay đổi. Vì vậy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn.

Do đó, để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp trong hôn nhân theo quy định của pháp luật, nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Tôi xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng

Về tài sản chung, nợ chung: tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không thể hiện ý kiến.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Trần Thị Ngọc P được ly hôn với ông Bùi Minh Đ và giao 01 con chung Bùi Minh Tr (sinh ngày 05/8/2014) cho bà Trần Thị Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, không có yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục:** Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt; Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Trần Thị Ngọc P và ông Bùi Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND PH – Tp. N – tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34 cấp ngày 07/3/2016. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Qua lời khai của nguyên đơn và kết quả xác minh địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng: quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc do không hòa hợp, nhiều mâu thuẫn và hiện nay nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn. Như vậy, mục đích hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn.

[4] **Về con chung:** Có 01 con chung là Bùi Minh Tr (sinh ngày 05/8/2014). Xét thấy con chung đang còn nhỏ và được nguyên đơn chăm sóc ổn định, nên việc giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là hợp lý.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện

[6] **Về tài sản chung, nợ chung:** Nguyên đơn không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Nếu sau này các bên có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[7] **Án phí:** nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình;
- Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Ngọc P và ông Bùi Minh Đ được ly hôn.

2/ *Về con chung:* Giao con chung tên là Bùi Minh Tr (sinh ngày 05/8/2014) cho bà Trần Thị Ngọc P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau khi ly hôn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Ông Bùi Minh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ *Về tài sản chung, nợ chung:* không có yêu cầu nên không xem xét. Sau này nếu các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

4/ *Án phí:* Bà Trần Thị Ngọc P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0008163 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Trần Thị Ngọc P đã nộp đủ án phí.

5/ Quy định:

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ *Quyền kháng cáo:* Bà Trần Thị Ngọc P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Minh Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Nha Trang
- Đương sự
- THADS Tp Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- UBND phường PH
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu